

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
NGÀNH THỦY SẢN**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Mã số học phần: 460078

I. Thông tin về học phần

Tên học phần: QUẢN LÝ VÀ BẢO VỆ NGUỒN LỢI THỦY SẢN

Tên Tiếng Anh: Fisheries protect and management

Đơn vị phụ trách:

- *Bộ môn:* Thủy sản
- *Khoa:* NÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

Số tín chỉ: 2 tín chỉ (1 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành)

Phân bố thời gian: 04 tuần lý thuyết và 8 tuần thực hành (4 tiết lý thuyết/tuần + 4 tiết thực hành/tuần)

Học kỳ: III (học kỳ 1 năm thứ 2)

Các giảng viên phụ trách học phần:

- *GV phụ trách chính:* Phạm Văn Đầy (SĐT: 0984749477, email: phvday@tvu.edu.vn)
- *Danh sách giảng viên cùng GD:* Phạm Thị Bình Nguyễn (SĐT: 0978755895; Email: phamnguyen@tvu.edu.vn)

Điều kiện tham gia học tập học phần:

- *Môn học tiên quyết:* không có
- *Môn học trước hoặc song song:* không có

Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>					
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên sâu <input type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh Tiếng Việt

II. Mô tả học phần

Môn học nhằm giới thiệu cho sinh viên kiến thức về phương pháp quản lý nghề cá, phương pháp bảo vệ nguồn lợi thủy sản và phòng chống lụt bão; rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng nhằm thực hiện các dự án phát triển nguồn lợi thủy sản, xây dựng, quy hoạch phát triển nghề cá, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản và giúp sinh viên nhận thức được vai trò quan trọng của nguồn lợi thủy sản từ đó có biện pháp và phát huy bảo vệ nguồn lợi thủy

III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

* **Mục tiêu:** *Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về các phương pháp quản lý nguồn lợi thủy sản; phương pháp bảo vệ và tái tạo nguồn lợi thủy sản và kỹ năng Quản lý đầu vào, đầu ra, đề xuất mục tiêu và giải pháp quản lý hiệu quả một số mô hình NTTS; Đề xuất các giải pháp bảo vệ nguồn lợi thủy sản*

* **Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau: (Bảng dưới)

đây là trích ngang của Matrix : Sự đóng góp của mỗi học phần cho ELOs của CTĐT).

N : Không đóng góp/không liên quan

S : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều

H : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

Mã HP	Tên HP	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11
350205	Quản lý và bảo vệ nguồn lợi thủy sản	S	S	N	N	S	S	S	N	S	S	S

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
CELO1	Áp dụng các phương pháp quản lý nguồn lợi thủy sản; phương pháp bảo vệ và tái tạo nguồn lợi thủy sản.	ELO 1
CELO 2	Giải thích việc Quản lý đầu vào, đầu ra, đề xuất mục tiêu và giải pháp quản lý hiệu quả một số mô hình NTTS.	ELO 1,2
Kĩ năng		
CELO 3	Làm việc độc lập và lãnh đạo nhóm để phân tích, đánh giá vấn đề trong quản lý một số mô hình NTTS	ELO 5,6
CELO 4	Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, thảo luận nhằm đề xuất các giải pháp bảo vệ nguồn lợi thủy sản.	ELO 7, 9
Thái độ		
CELO 5	Có ý thức khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản hợp lí. Có ý thức học tập suốt đời	ELO 10,11

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Diễn giảng kết hợp trình chiếu video
- Thảo luận / thảo luận theo nhóm
- Sử dụng phương tiện trực quan trong giảng dạy

2. Phương pháp học tập

- Sinh viên tự đọc tài liệu, phát triển giả thuyết và câu hỏi liên quan
- Sinh viên tham gia nghe giảng, thảo luận nhóm
- Sinh viên tham gia giải bài tập tình huống, thiết kế dự án mẫu.

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Sinh viên phải tham dự ít nhất 80% cho phần lí thuyết và 90% cho phần thực hành.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Sinh viên phải đọc tài liệu giảng dạy và các giáo trình liên quan đến môn học.
- Thái độ: tích cực tham gia đặt câu hỏi, trao đổi, giải bài tập, câu thị.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. *Thang điểm*: 10

2. *Trọng số*: đánh giá quá trình: 50%, thi cuối kỳ: 50%

VII. Nội dung môn học

1. Nội dung cơ bản, cốt lõi tối thiểu (chiếm khoảng 80% thời lượng giảng dạy):

Môn học này sẽ cung cấp cho sinh viên các kiến thức về: phương pháp quản lý nghề cá, phương pháp bảo vệ nguồn lợi thủy sản

2. Nội dung cập nhật, giới thiệu thêm (chiếm khoảng 20% thời lượng giảng dạy):

Kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm khi phân tích và giải quyết quản lý nguồn lợi thủy sản

Phương pháp đánh giá

Chương	CELOs	Hình thức đánh giá	Nội dung đánh giá
Bài mở đầu	CELO1	Thảo luận nhóm Câu hỏi trắc nghiệm	Trình bày các khái niệm về quản lý và bảo vệ nguồn lợi thủy sản Vai trò của môn học
Chương 1: Một số đặc điểm chung về nguồn lợi thủy sản	CELO 1, 2	Thảo luận nhóm Câu hỏi trắc nghiệm Thi tự luận trên giấy	Xác định được một số đặc điểm của nguồn lợi thủy sản và dụng cụ khai thác thủy sản
Chương 2: Quản lý nghề cá	CELO 1, 2, 3	Thảo luận nhóm Câu hỏi trắc nghiệm Bài báo cáo Thi tự luận trên giấy	Quản lý nguồn lợi thủy sản qua việc đánh giá, phân tích hiện trạng, nguyên nhân và đề xuất biện pháp khắc phục. Tham quan một số mô hình quản lý nuôi trồng thủy sản
Chương 3: Phương pháp điều tra, thống kê trong quản lý nghề cá	CELO 2, 3, 4	Câu hỏi trắc nghiệm Giải bài tập tình huống Thi tự luận trên giấy	Xác định một số phương pháp điều tra mẫu, thống kê trong quản lý nuôi trồng và khai thác thủy sản
Chương 4: Bảo vệ nguồn lợi thủy sản Việt Nam	CELO 4, 5	Thảo luận nhóm Câu hỏi trắc nghiệm Thi tự luận trên giấy	- Đề xuất các giải pháp bảo vệ nguồn lợi thủy sản

Bảng 1. Matrix đánh giá KQHTMD của học phần

Các KQHTMD của HP	Thảo luận nhóm (10 %)	Giải bài tập tình huống (20%)	Bài báo cáo (20%)	Thi cuối kỳ (50 %)
CELO1				X
CELO 2	X		X	X
CELO 3	X	X	X	X
CELO 4	X	X	X	X
CELO 5	X	X	X	X

IX. Giáo trình/ tài liệu tham khảo**- Sách, giáo trình chính:**

Trần Đắc Định, 2010. Giáo trình đánh giá và quản lý nguồn lợi thủy sản. Đại học Cần Thơ. 77 trang.

Diệp Thành Toàn, 2015. Tài liệu giảng dạy môn môi trường và bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Đại học Trà Vinh. Lưu hành nội bộ.

- Sách tham khảo:

+ Bộ Luật thủy sản Việt Nam, 2003. NXB Lao Động - Xã Hội.

+ Bộ Tài Nguyên và Môi Trường, 2005. Luật bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. NXB Bản Đồ.

+ Vũ Trung Tạng, Nguyễn Đình Mão, 2006. Khai thác và sử dụng bền vững đa dạng sinh học thủy sinh vật và nguồn lợi thủy sản Việt Nam. NXB Nông nghiệp

+ Hướng dẫn quản lý môi trường trong đầu tư nuôi trồng thủy sản ở Việt Nam, 2006. Tài liệu xây dựng theo yêu cầu của Bộ thủy sản và Ngân Hàng thế giới.

+ Bộ Thủy sản. Kỹ yếu Hội thảo toàn quốc về khai thác, chế biến và dịch vụ hậu cần nghề cá, 2005. NXB Nông nghiệp

+ FAO Fisheries Technical, 2005. Introductions and movement of two penaeid shrimp species in Asia and the Pacific. Paper 476.

+ Molle, F. 2005. Irrigation and water policies in the Mekong region: Current discourses and practices. Colombo, Sri Lanka: IWMI. 43p.

+ Uma A., Daniel Joy Chandran N. and Koteeswaran A, Studies on the prevalence of monodon baculovi rus (MBV) in shrimp seeds produced from the commercial hatcheries Tamil Nadu, Tamilnadu J. Veterinery & Animal Sciences 2(6), November – December 2006, 224 – 228.

+ Gene Helman et al., 2010. The diversity of fishes: Biology, Evolution and Ecology.

+ Hà Phước Hùng, 2007. Kỹ thuật khai thác thủy sản , tập 2. Ebook.moet.gov.vn.

+ Nédélec, 1982. Classification of Fishing gears. 45 pp

+ Niconorov, 1978. Đánh bắt cá bằng ánh sáng (tài liệu dịch). NXB Nông Nghiệp. 112pp

- + Nguyễn Quang Linh, 2011. Hệ thống và quản lý nuôi trồng thủy sản. NXB Nông nghiệp.
- + Kim Phụng, 2013. Những cách tốt nhất để bảo vệ môi trường-bảo vệ môi trường xanh. NXB Văn Hóa - Thông Tin, 151 trang.
- + Kim Phụng, 2013. Xây dựng cuộc sống xanh. NXB Văn Hóa - Thông Tin. 189 trang.
- **Khác (địa chỉ website):**
- + Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT ngày 08/12/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường. www.tainguyenmoitruong.gov.vn
- + Nghị định số 25/2013/NĐ-CP về phí bảo vệ môi trường (BVMT) đối với nước thải. www.sxsh.com.vn

X. Nội dung chi tiết cho từng học phần

A. Phần lý thuyết (4 tuần)

Tuần	Nội dung chi tiết	KQHTMD của học phần
1	Chương 1: Bài mở đầu 1.1 Một số khái niệm về quản lý và bảo vệ nguồn lợi thủy sản 1.2. Vai trò của môn học	CELO1
2	Chương 2: Quản lý nghề cá 2.1. Hiện trạng nguồn lợi và tình hình khai thác thủy sản 2.2. Nguyên nhân gây suy giảm nguồn lợi thủy sản 2.3. Biện pháp khắc phục 2.4. Quản lý nghề khai thác	CELO 1,2
3	Chương 3: Phương pháp điều tra, thống kê trong quản lý nghề cá 3.1 Cơ sở lý thuyết của điều tra mẫu 3.2. Phương pháp điều tra mẫu, thống kê trong quản lý sản lượng nuôi trồng thủy sản 3.3. Phương pháp điều tra mẫu, thống kê trong quản lý sản lượng khai thác thủy sản	CELO 3, 4, 5
4	Chương 4: Bảo vệ nguồn lợi thủy sản Việt Nam 4.1. Tình hình bảo vệ nguồn lợi thủy sản ở Việt Nam và trên thế giới 4.2. Các giải pháp bảo vệ nguồn lợi thủy sản	CELO 3, 4, 5

B. Phần thực hành (8 tuần)

Tuần	Nội dung chi tiết	KQHTMD của học phần
1-3	Giải quyết tình huống: SV nghiên cứu, phân tích giải quyết các mô hình quản lý và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.	CELO 1,2, 3,
4	Tham quan thực tế các cảng cá	CELO 4, 5
5	Tham quan thực tế một số mô hình nuôi thủy sản bền vững trong tỉnh Trà Vinh	CELO 4, 5
6-8	Viết bài báo cáo và báo cáo	CELO 3, 4

XI. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, thực hành: phòng học, phòng seminar, phòng thí nghiệm.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy tính, máy chiếu, loa, bút lông, giấy A0, kính hiển vi, máy chụp ảnh...

ĐH Trà Vinh, ngày 1. tháng 9. năm 2017

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Kí và ghi rõ họ tên)

Thl

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Kí và ghi rõ họ tên)

phạm Văn Hùng

Phan Thị Thanh Trúc

TRƯỞNG KHOA
(Kí và ghi rõ họ tên)



Lâm Khải Hùng

Lâm Khải Hùng

PHỤ LỤC

KHOA NÔNG NGHIỆP – THỦY SẢN
BỘ MÔN THỦY SẢN
LỚP:
MÃ LỚP:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

1. Họ và tên (giảng viên đánh giá):
2. Chức danh, học vị:
3. Đơn vị công tác:
4. Họ và tên sinh viên thực hiện:
5. Môn học:
6. Địa điểm thực hiện:.....
7. Thời gian đánh giá:.....

Rubric 1: Đánh giá thảo luận nhóm

Tiêu chí	Điểm số (10đ)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham gia	3.0	Tham gia thảo luận và biết cách phân chia công việc trong nhóm	Tham gia thảo luận	Ít tham gia thảo luận	Không tham gia
Kỹ năng thảo luận	5.0	Nêu ý kiến và phản biện tốt	Nêu ý kiến nhưng lập luận chưa rõ ràng.	Nêu ý kiến nhưng không bảo vệ được ý kiến	Không thảo luận, nêu ý kiến
Chất lượng đóng góp ý kiến	2.0	Sáng tạo, phù hợp	Phù hợp	Ít phù hợp (50%)	Không phù hợp

Rubric 2: đánh giá BÀI TẬP TÌNH HUỐNG

Tiêu chí	Điểm số (10đ)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham dự	3.0	Tích cực tham gia giải bài tập	Có tham gia nêu ý kiến đóng góp giải bài tập	Thình thoảng tham gia nêu ý kiến đóng góp giải bài tập	Không tham gia giải bài tập
Kết quả thực hành	5.0	Đúng kết quả, đầy đủ và đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu.	Khá đầy đủ và đáp ứng khá tốt các yêu cầu, còn sai sót một vài lỗi nhỏ nhưng không ảnh	Tương đối đầy đủ và đáp ứng tương đối các yêu cầu, có 1 sai sót quan trọng ảnh hưởng 50% đến kết quả bài tập	Không giải bài tập, đáp án sai toàn bộ

			hướng đến kết quả bài tập		
	2.0	Giải thích và lập luận rõ ràng	Giải thích khá rõ ràng, còn vài sai sót trong lập luận	Giải thích tương đối rõ ràng, còn sai sót quan trọng trong lập luận	Không giải thích được

Rubric 3: đánh giá BÀI BÁO CÁO

Chỉ tiêu đánh giá	Điểm số (10đ)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Nội dung bài báo cáo	4.0	Bài báo cáo chuyên đề phải đảm bảo đúng kiến thức chuyên môn, đúng thực tế, rõ ràng, mạch lạc, súc tích, không lạc đề.	Bài báo cáo chuyên đề phải đảm bảo đúng kiến thức chuyên môn, đúng thực tế, chưa mạch lạc, bố cục phân bố chưa hợp lí.	Bài báo cáo chuyên đề phải đảm bảo đúng kiến thức chuyên môn, không đúng thực tế, chưa mạch lạc, bố cục phân bố chưa hợp lí.	Không thực hiện bài báo cáo
Hình thức	2.0	Có nhiều hình ảnh phù hợp với nội dung để minh họa, trình bày sạch, đẹp, dễ nhìn, dễ đọc, đúng format	Có ít hình ảnh để minh họa, trình bày sạch, đẹp, dễ nhìn, dễ đọc, đúng format	Không có hình ảnh để minh họa, trình bày sạch, đẹp, dễ nhìn, dễ đọc, đúng format	Không đúng hình thức, viết lung tung, trình bày sai format và không có hình ảnh minh họa
Kết quả thực hành và Báo cáo thực hành	2.0	Nộp bài báo cáo đúng tiến độ	Nộp bài báo cáo trễ 1 ngày	Nộp bài báo cáo trễ 2 ngày	Không nộp bài báo cáo
Phong cách thuyết trình	0.5	Tự tin, giọng nói dễ nghe, thu hút mạch lạc	Khá tự tin, giọng nói khá dễ nghe, mạch lạc	Tương đối tự tin, giọng nói tương đối dễ nghe, khá mạch lạc	Không tự tin, giọng nói không rõ, không mạch lạc
Trả lời câu hỏi	0.5	Giải thích và lập luận rõ ràng	Giải thích khá rõ ràng, còn vài sai sót trong lập luận	Giải thích tương đối rõ ràng, còn sai sót quan trọng trong lập luận	Không giải thích được
Trình bày	0.5	Trình bày ngắn gọn, nhấn mạnh	Trình bày ngắn gọn, không nhấn mạnh phần quan	Trình bày dài dòng, không nhấn mạnh phần quan	Trình bày dài dòng, không nhấn mạnh

		phần quan trọng, có giải thích, minh họa	trọng, có giải thích, minh họa	trọng, có giải thích, không minh họa	phần quan trọng, không có giải thích và không có minh họa
Kỹ năng làm việc nhóm	0.5	Nhóm có sự phối hợp tốt trong lúc thuyết trình và trả lời câu hỏi	Nhóm có sự phối hợp khá tốt trong lúc thuyết trình và trả lời câu hỏi	Nhóm có sự phối hợp tương đối trong lúc thuyết trình và trả lời câu hỏi	Nhóm không có sự phối hợp trong lúc thuyết trình và trả lời câu hỏi